TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XM** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HSST.
Ngày: 12/7/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông H Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Thị Khánh Vân.

Ông Hà Danh Vượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện VKSND huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Cù H Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

NVH (BG), sinh năm: 1993, tại Đồng Nai – (Có mặt). Hộ khẩu thường trú: Tổ 9, ấp PV, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Học vấn: 5/12. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt ngày: 01/3/2021. Họ tên cha: NVQ (Chết). Họ tên mẹ: PTT, sinh năm: 1964.

Người bị hại:

HXH, sinh năm: 1964 – (Có mặt). Hộ khẩu thường trú: Tổ 9, ấp PB, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

DMY, sinh năm: 1992 – (Vắng mặt) và *NTNH,* sinh năm: 1994 – (Vắng mặt). Hộ khẩu thường trú: Ấp PV, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên đi qua rẫy của ông H và thấy ông H có trồng cây Đinh Lăng nên H nảy sinh ý định nhổ trộm gốc cây Đinh Lăng về ngâm rượu và bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 18h30 ngày 11/7/2020, H đến nhà anh Y gặp chị H (vợ anh Y) hỏi mượn xe mô tô biển số: 66K4-4223 nói đi mua cơm, nhưng sau khi mượn xe H chạy về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ và đi đến tiệm tạp hóa mua một bao tải màu xanh chạy đến rẫy ông H dùng dao chặt bỏ thân cây Đinh Lăng và nhổ gốc cho vào bao tải chở về nhà chị H trả xe và gửi bao Đinh Lăng bên hông nhà chị H sau đó về ngủ.

Đến ngày 12/7/2020, ông H phát hiện bị mất trộm nên trình báo với Công an xã Hòa Hiệp. Tại nhà anh Y, chị H Cơ quan Công an thu giữ 28 gốc cây Đinh Lăng, đường kính gốc 05cm – 07cm, rễ dài 30cm – 50cm do H trộm cắp tại rẫy ông H.

Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số: 92/KL-HĐĐG ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án 28 cây Đinh Lăng (Trồng được 66 tháng), đường kính gốc 05cm – 07cm, rễ dài 30cm – 50cm, thân cao 1,3m – 1,6m trị giá 18.667.000Đ (Mười tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn).

Vật chứng thu giữ và xử lý: 28 gốc cây Đinh Lăng đã trả lại cho ông H; 01 con dao dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ và 01 bao tải màu xanh sau khi thực hiện hành vi phạm tội H đã vứt bỏ không thu hồi được.

Đối với xe mô tô biển số: 66K4-4223, H mượn của vợ chồng anh Y, chị H, khi mượn anh Y, chị H không biết H mượn đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông H yêu cầu bị can bồi thường 9.000.000Đ (Chín triệu). Bị can đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM đã truy tố bị cáo NVH về tội: " Trộm cắp tài sản " theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Y, chị H không biết bị cáo mượn xe để dùng vào việc trộm cắp, nên không xem xét xử lý đối với anh Y, chị H.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai báo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đồng ý bồi cho ông H 9.000.000Đ (Chín triệu). Ông H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 9.000.000Đ (Chín triệu) và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo: NVH phạm tội: " Trộm cắp tài sản ".

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 11/7/2020 H đã lén lút chiếm đoạt của ông H 28 cây Đinh Lăng trị giá 18.667.000Đ (Mười tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn).

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Phù hợp với bản Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐG ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ

vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 11/7/2020 H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông H, với trị giá 18.667.000Đ (Mười tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn). Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội: " Trộm cắp tài sản " được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ nhận thức về xã hội, ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nhưng lười lao động nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của người khác, gây ra sự hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Sau khi phạm tội bỏ trốn gây nhiều khó khăn cho việc điều tra, xử lý. Vì vậy, cần xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với anh Y, chị H không biết bị cáo mượn xe để dung vào việc trộm cắp, nên không xem xét xử lý đối với anh Y, chị H là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà ông H và bị cáo thoả thuận với nhau là: Bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho ông H 9.000.000Đ (Chín triệu). Đây là sự tự nguyện của các bên, sự thoả thuận này không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên HĐXX ghi nhận sự thoả thuận này. Anh Y, chị H không có ý kiến, yêu cầu gì đối với chiếc xe nên HĐXX không xem xét.

[4] Về vật chứng: 01 con dao dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ và 01 bao tải màu xanh sau khi thực hiện hành vi phạm tội H đã vứt bỏ không thu hồi được nên không xem xét. Xe mô tô biển số: 66K4-4223 là tài sản của anh Y, chị H, khi bị cáo mượn xe anh Y, chị H không biết H mượn xe để đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **NVH (BG)** phạm tội: " Trộm cắp tài sản ".

[1] Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **NVH (BG): 14 (Mười bốn) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà như sau:

NVH có trách nhiệm bồi thường cho ông HXH 9.000.000Đ (Chín triệu).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Bị cáo NVH phải nộp 200.000Đ (Hai trăm ngàn) án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7A,7B và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận.
- TAND tỉnh BR – VT.
- Sở TP tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- CA huyện XM.

- PC 06.
- PV 10.
- Chi cục THADS huyện XM.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

H Ngọc Tuấn